

Số: /KH-STC

Hải Dương, ngày tháng 09 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của ngành tài chính giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/03/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/06/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về Thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Sở Tài chính ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành Tài chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, mục tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 của Bộ Tài chính về Ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/03/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/06/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về Thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Chuyển đổi số các lĩnh vực hoạt động quản lý tài chính thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Tài chính và các Phòng TC-KH huyện, thành phố, thị xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh an toàn, bền vững và hiện đại.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, an toàn thông tin để cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chức năng nhiệm vụ của Sở Tài chính để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Tài chính.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện của Sở; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 90% hồ sơ công việc của Sở Tài chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung chuyên ngành, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, cơ sở dữ liệu chung của tỉnh để tạo nền tảng phát triển chính quyền số của ngành, của tỉnh; đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên hạ tầng công nghệ thông tin; từng bước cung cấp các dịch vụ của ngành Tài chính tới người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Từng bước đưa hoạt động quản lý của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50% trở lên.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở đạt 100% được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100 % hồ sơ công việc của Sở Tài chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hoàn thiện trên 80% công tác số hóa; 100% hệ thống thông tin các cơ sở dữ liệu tập trung chuyên ngành Tài chính, hạ tầng mạng có tính mở trong việc tích hợp-liên thông, đạt hiệu quả; đảm bảo an toàn an ninh thông tin,... nhằm tạo nền tảng tài chính số hiện đại và thông minh.

- Đưa hoạt động quản lý của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan đạt từ 70% trở lên.

III. NỘI DUNG

1. Nâng cao nhận thức, tầm quan trọng, ý nghĩa về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người lao động.

2. Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình chuyển đổi số.

3. Đầu tư trang thiết bị cần thiết, đảm bảo hạ tầng ứng dụng của ngành Tài chính được an toàn, bảo mật đáp ứng đáp ứng chuyển đổi số. Chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới, xây dựng các giải pháp kết nối, chia sẻ, phòng họp không giấy tờ trong nội bộ.

4. Triển khai, hoàn thiện và chuẩn hóa các hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của ngành Tài chính (nội bộ ngành); số hóa trong quản lý, điều hành.

5. Danh mục các nội dung cơ bản dự kiến trong chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Tài chính.

(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm ứng dụng nội bộ qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,... nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

2. Xây dựng phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động. Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Tài chính để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia.

4. Rà soát, bổ sung, nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số thống nhất, ổn định ưu tiên các công nghệ tiên tiến, phát triển ứng dụng theo hướng ứng dụng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ CNTT sẵn có.

5. Rà soát, bổ sung và nâng cấp việc mua sắm trang thiết bị phần cứng hạ tầng CNTT, hệ thống các phần mềm cơ sở dữ liệu tập trung chuyên ngành và đảm bảo an toàn thông tin để bảo đảm tính đồng bộ, có tốc độ cao, có thể hệ mới, có tính năng bảo mật bảo đảm an toàn an ninh mạng, kết nối, chia sẻ và

tích hợp xử lý dữ liệu hiện đại để triển khai kết nối, thuê dịch vụ và xử lý dữ liệu dùng chung của ngành Tài chính, của tỉnh.

6. Chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo. Phối hợp hoàn thiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Tài chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin (*Có Chuyên mục về Chuyển đổi số*), đảm bảo các dịch công được phục vụ ở mức cao nhất (mức 3 và mức 4). Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Số hóa các tài liệu về văn thư lưu trữ theo Quyết định số 485/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

7. Áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

8. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của ngành Tài chính cho chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tin học và Thống kê:

Chủ trì tham mưu cho Giám đốc Sở các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án CNTT, đảm bảo sự đồng bộ, sự thống nhất của toàn bộ hệ thống các cơ quan Tài chính của tỉnh.

Phối hợp với đơn vị chuyên môn Sở Thông tin & Truyền thông; Cục Tin học Thống kê Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung của kế hoạch.

Định kỳ báo cáo Ban giám đốc Sở về những thuận lợi, khó khăn và những đề xuất để đảm bảo điều chỉnh phù hợp và kịp thời.

2. Văn phòng Sở:

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ được giao. Phối hợp với Phòng Tin học và Thống kê, định kỳ 6 tháng hàng năm báo cáo tiến độ, những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Tham mưu việc cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện việc đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, củng cố duy trì hạ tầng CNTT. Thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch hành động chuyển đổi số đúng quy định.

3. Các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ đề xuất các nội dung, công việc chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn và phối hợp với đơn vị chủ trì tham mưu với Lãnh đạo Sở xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng quy định.

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, kế hoạch của ngành đến cán bộ, công chức trong đơn vị.

Phối hợp với Văn phòng Sở, Phòng Tin học và Thống kê thực hiện tham mưu việc đảm bảo nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng hiệu quả các nhiệm vụ trong chuyển đổi số của ngành.

4. Các Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, thành phố, thị xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao thực hiện phối hợp với đơn vị chủ trì đề xuất, tham mưu các nội dung trong công việc chuyển đổi số của ngành với Lãnh đạo UBND cấp huyện tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả, đúng quy định.

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, kế hoạch của ngành đến cán bộ, công chức tại đơn vị và các đơn vị thuộc cấp mình quản lý.

Trên đây là Kế hoạch hành động chuyên đổi số của ngành Tài chính, trong quá trình triển khai hàng năm kế hoạch có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo tình hình thực tế và theo chỉ đạo của cấp trên. Yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở và các Phòng TC-KH huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục Tin học và TKTC;
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- UBND huyện, tp, tx;
- Phòng TC-KH huyện,tp,tx;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hưng

PHỤ LỤC:

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STC ngày /09/2021 của Sở Tài chính)

| STT | Nội dung/ Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Dự kiến kết quả đạt được | Chủ trì | Phối hợp | Ghi chú |
|----------|---|------------------------|---|--------------------------|---|--|
| 1 | Chuyển đổi nhận thức: | | | | | |
| - | + Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, chính quyền số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. + Ban hành các kế hoạch, quy chế về thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số. + Đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số (bao gồm cả nhận thức về an toàn thông tin) | Thường xuyên | Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về chuyển đổi số | Văn phòng Sở | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở và các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | |
| 2 | Đầu tư, xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin và dữ liệu số: | | | | | |
| - | Cơ sở dữ liệu tập trung về quản lý tài sản công nhà nước | 2021-2025 | Nâng cao công tác quản lý, thanh tra về tài sản công, báo cáo tổng hợp kịp thời, chính xác tại các cấp, ngành và đơn vị | Phòng QL Giá và công sản | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở và các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | Xây dựng, hoàn thiện hệ thống CSDL, tích hợp, đảm bảo việc tổng hợp báo cáo, chia sẻ, kết nối với hệ thống của ngành, của tỉnh. Tất các đơn vị có QHNS thuộc cấp tỉnh, huyện, xã tham gia thực hiện. |
| - | Cơ sở dữ liệu tập trung về quản lý thu chi ngân sách nhà nước. | 2021-2025 | Cung cấp kịp thời thông tin về công tác thu chi NSNN như lập dự toán; điều hành và quyết toán | Phòng QLNS | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở và | Xây dựng, hoàn thiện hệ thống CSDL, tích hợp, đảm bảo việc tổng hợp báo cáo, chia sẻ, kết nối |

| | | | | | | |
|---|--|-----------|--|--------------------------|---|---|
| | | | tại các cấp, ngành và các đơn vị | | các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | với hệ thống của ngành, của tỉnh. Tất các đơn vị có QHNS thuộc cấp tỉnh, huyện, xã tham gia thực hiện. |
| - | Cơ sở dữ liệu tập trung về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. | 2021-2025 | Quản lý kịp thời thông tin về công tác giải ngân, quyết toán và báo cáo thông tin về đầu tư XDCB | Phòng Tài chính đầu tư | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở và các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | Xây dựng, hoàn thiện hệ thống CSDL, tích hợp, đảm bảo việc tổng hợp báo cáo, chia sẻ, kết nối với hệ thống của ngành, của tỉnh. Các đơn vị chủ đầu tư, đơn vị theo dõi tổng hợp thuộc cấp tỉnh, huyện, xã tham gia phối hợp thực hiện. |
| - | Cơ sở dữ liệu tập trung về giá địa phương | 2021-2025 | Cung cấp, quản lý kịp thời thông tin giá cả thị trường tại địa phương | Phòng QL Giá và công sản | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở; các Phòng TC-KH huyện, tp, tx; Sở TNMT, Sở Công thương, Sở Xây dựng,... | - Căn cứ các văn bản của Bộ Tài chính tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 và công văn số 972/BTC-QLG ngày 24/01/2018, trong đó quy định: Các tổ chức, DN kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thực hiện kê khai giá trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu giá địa phương. - Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung về giá tại địa phương; ban hành quy chế, hướng dẫn việc thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia |

| | | | | | | |
|---|--|-----------|--|--|---|---|
| | | | | | | về giá trên địa bàn tỉnh. Các đơn phối hợp thuộc cấp tỉnh, huyện... |
| - | Xây dựng, triển khai và nâng cấp hệ thống báo cáo thống kê báo cáo Tài chính; công khai ngân sách; tổng hợp dự toán ngân sách, lương và cải cách tiền lương; hệ thống nội bộ: cơ sở dữ liệu thông tin thanh tra tài chính, trang thông tin điện tử, kế toán, dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4,... | 2021-2030 | Kịp thời cung cấp thông tin trong chỉ đạo điều hành về lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách của tỉnh... Cung cấp dịch vụ công mức 3,4 theo kế hoạch | Đơn vị thuộc Sở liên quan đến trực tiếp quản lý hệ thống | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở; các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | Hiện nay, các báo cáo mới chỉ thực hiện công khai theo Quý, năm, chưa được tích hợp đồng bộ vào các chỉ tiêu báo cáo của Tỉnh. Để đảm bảo thực hiện mục tiêu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của ngành và của tỉnh; Sở phối hợp với Cục Tin học và Thống kê - Bộ TC, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị doanh nghiệp khác trong việc xây dựng hệ thống báo cáo, thống kê của ngành nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu chỉ đạo |

| | | | | | | |
|----------|---|-----------------------|---|--------------|---|---|
| | | | | | | điều hành tài chính ngân sách của các cấp, đơn vị. |
| - | Triển khai số hóa trong quản lý, điều hành | 2021-2030 | Chính lí và số hóa trên 80% tài liệu lưu trữ và tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh | Văn phòng Sở | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở và các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | |
| 3 | Các nhiệm vụ thiết bị, hạ tầng và đảm bảo an toàn, an ninh mạng: | | | | | |
| - | + Xây dựng và đảm bảo duy trì hạ tầng CNTT ngành tài chính. + Bổ sung trang thiết bị và triển khai các giải pháp an toàn thông tin, an ninh mạng ngành tài chính, bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ. | Nhiệm vụ thường xuyên | Đảm bảo và duy trì hạ tầng trang thiết bị của ngành và An toàn an ninh hệ thống. | Văn phòng Sở | Phòng Tin học và Thống kê; các đơn vị thuộc Sở; các Phòng TC-KH huyện, tp, tx | Đáp ứng hạ tầng CNTT đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin ngành tài chính (Sở Tài chính; Phòng TC-KH) |